

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 10 - 2023

*V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi H******

2. Ông **Sơn M******

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn T****** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kiều D******, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 196/21, Khóm 3, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành Đ******, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Đông Bình, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Kiều D**** trình bày:

Chị Nguyễn Kiều D**** và anh Nguyễn Thành Đ**** do quen biết nhau và sau thời gian tìm hiểu cả hai đã quyết định tiến tới hôn nhân, có tổ chức tiệc cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 18/7/2017.

Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Kiều D**** và anh Nguyễn Thành Đ**** sống chung với nhau và có hai người con chung là cháu Nguyễn Huỳnh T****, sinh ngày 19/5/2018 và cháu Nguyễn Minh T****, sinh ngày 15/11/2019. Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, không thể hiểu cho nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng, chị và anh Thành Đ**** đã sống ly thân từ khoảng tháng 02/2022 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thành Đ****.

Về con chung: Giữa chị Kiều D**** và anh Thành Đ**** có hai con chung tên Nguyễn Huỳnh T****, sinh ngày 19/5/2018 và cháu Nguyễn Minh T****, sinh ngày 15/11/2019. Hiện tại cháu Minh T**** đang sinh sống cùng chị tại số 196/21, khóm 3, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Còn cháu Nguyễn Huỳnh T**** đang sống chung với anh Thành Đ**** tại ấp Đông Bình, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kiều D**** không yêu cầu anh Thành Đ**** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kiều D**** không yêu cầu.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn Nguyễn Kiều D**** trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân khoảng tháng 02/2022 cho tới nay, nên chị yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều D**** yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ****.

Về con chung: Chị Kiều D**** yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T****, chị đồng ý để anh Thành Đ**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh T****.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D**** không yêu cầu Anh Đ**** cấp

đưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh T**** và Chị D**** không cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huỳnh T****.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kiều D**** không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, việc vắng mặt của bị đơn là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kiều D****, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Giữa chị và Anh Đ**** do tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35 vào ngày 18/7/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi vã, có lần dẫn đến xô xát, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị và Anh Đ**** đã sống ly thân khoảng tháng 02/2022 cho tới nay, nên chị quyết định xin ly hôn với Anh Đ****.

Từ đó nhận thấy đời sống hôn nhân giữa hai anh chị đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, giữa chị Kiều D**** và anh Thành Đ**** có thời gian sống ly thân. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của Chị D**** là có cơ sở để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Kiều D**** được ly hôn với anh Thành Đ****.

[2.2] Về con chung:

Giữa chị Kiều D**** và anh Thành Đ**** có hai con chung là cháu Nguyễn Huỳnh T****, sinh ngày 19/5/2018 và cháu Nguyễn Minh T****, sinh ngày 15/11/2019. Hiện tại cháu Minh T**** đang sống chung với chị Kiều D****, chị Kiều D**** trình bày có thu nhập ổn định đảm bảo để nuôi dưỡng cháu Minh T****. Vì vậy, xét yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Kiều D**** là có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận để cháu Nguyễn Minh T**** cho chị Nguyễn Kiều D**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Còn cháu Nguyễn Huỳnh T**** đang sống với anh Thành Đ****, chị Kiều

D**** đồng ý để anh Thành Đ**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh T**** nên Hội đồng xét xử chấp nhận để cháu Nguyễn Huỳnh T**** cho anh Thành Đ**** tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Kiều D**** và anh Nguyễn Thành Đ**** không trực tiếp nuôi một trong hai con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kiều D**** chưa yêu cầu anh Thành Đ**** phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Thành Đ**** chưa phải cấp dưỡng, chị Kiều D**** cũng chưa yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Huỳnh T****, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xét xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kiều D**** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Kiều D**** phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001882 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị Kiều D**** đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều D****

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Kiều D**** được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ****.

1.2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Minh T****, sinh ngày 15/11/2019 cho chị Nguyễn Kiều D**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao cháu Nguyễn Huỳnh T****, sinh ngày 19/5/2018 cho anh Nguyễn Thành Đ**** tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Kiều D**** và anh Nguyễn Thành Đ**** không trực tiếp nuôi một trong hai con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Kiều D**** phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001882 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị Kiều D**** đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Đông Bình;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn